

Số: /QĐ-BVQDY

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ y khoa, Y sỹ đa khoa để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN QUÂN DÂN Y ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 960/QĐ-BCH ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Bệnh viện quân dân y Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 1270/SYT-NVY ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc hướng dẫn thực hành cấp giấy phép hành nghề giai đoạn chuyển tiếp thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ y khoa, Y sỹ đa khoa để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện quân dân y Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng các khoa, phòng trực thuộc và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

Dương Quốc Định

**NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI
VỚI CHÚC DANH BÁC SỸ Y KHOA ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP
HÀNH NGHỀ TẠI BỆNH VIỆN QUÂN DÂN Y ĐỒNG THÁP**

*(kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVQD Y ngày tháng năm 2024 của
Bệnh viện quân dân y Đồng Tháp)*

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo: Bác sỹ y khoa
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề
- Có đơn đề nghị xin thực hành tại Bệnh viện quân dân y Đồng Tháp

2. Năng lực và yêu cầu đối với người thực hành:

Yêu cầu về kiến thức:

- Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý thường gặp ở người bệnh.
- Chẩn đoán và lọc bệnh ban đầu để xử lý hoặc chuyển tuyến phù hợp và kịp thời; điều trị; chăm sóc; phòng ngừa.
- Áp dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.

Yêu cầu về kỹ năng:

- Hỏi bệnh, khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán (chẩn đoán ban đầu, chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định) các bệnh lý thường gặp.
- Lập kế hoạch điều trị, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người bệnh.
- Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sỹ đa khoa, bảo đảm quy định kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh.
- Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh và người thân, đồng nghiệp và cộng đồng.
- Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả.

Yêu cầu về thái độ:

- Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.
- Tôn trọng, thấu hiểu và cảm thông với người bệnh và thân nhân người bệnh.
- Khiêm tốn và sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ đồng nghiệp và người bệnh để cải thiện bản thân.
- Trung thực báo cáo những sai sót (nếu có) của bản thân trong thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

3. Đối với người hướng dẫn thực hành:

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.
- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở.
- Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo đúng phạm vi hoạt động chuyên môn và nội quy của Bệnh viện.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

- Theo dõi, kiểm tra và nhận xét đánh giá kết quả thực hành của người thực hành theo sự phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét.

4. Đối với cơ sở hướng dẫn thực hành:

- Người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành phân công người hướng dẫn thực hành (đúng theo theo phạm vi hoạt động chuyên môn, thời gian cụ thể) cho người thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Quản lý, giám sát hoạt động hướng dẫn thực hành tại đơn vị.

- Báo cáo về Sở Y tế thông tin người thực hành theo đúng quy định.

- Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

5. Thời gian, nội dung thực hành đáp ứng yêu cầu cấp giấy phép hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ:

5.1 Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ y khoa là 12 tháng được phân bổ như sau:

Số TT	Thực hành chuyên khoa	Thời gian	Ghi chú
1	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và Chống độc	03 tháng	
2	Khoa Nội-Nhiễm	02 tháng	
3	Khoa Ngoại tổng hợp	02 tháng	
4	Khoa Phụ sản-Nhi	02 tháng	
5	Khoa Nhi	02 tháng	HD.BV ĐKĐT
6	Chuyên Khoa Khác (Tai Mũi Họng...)	01 tháng	
Tổng thời gian		12 tháng	

- Nội dung và phương pháp hướng dẫn: (Phụ lục 1)

5.2 Trong quá trình thực hành người thực hành được lồng ghép các buổi lý thuyết nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về Khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.(Phụ lục 2)

5.3 Học viên phải tham dự >90% tổng thời lượng chương trình.

5.4 Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do sức khỏe hoặc vì các lý do bất khả kháng khác, người thực hành được hướng dẫn thực hiện thủ tục xin bảo lưu kết quả thực hành (theo quy định tại Điều 4 Nghị Định 96/2023/CP-NĐ).

Phụ lục 1
NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI
VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y KHOA ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP
HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVQDÝ ngày tháng năm 2024 của
 Bệnh viện quân dân y Đồng Tháp)

A.Lý thuyết

CHUYÊN KHOA	CHỦ ĐỀ	PHƯƠNG PHÁP
Hồi sức cấp cứu	1. Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn 2. Cấp cứu dị vật đường thở 3. Cấp cứu người bệnh tự sát	Học mô phỏng
	4. Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu 5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp; Rối loạn tri giác; Sốc; Co giật; Ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn điện giải, kiềm toan 6. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân bỏng 7. Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, ngoại khoa 8. Chỉ định và các chế độ cơ bản trong thông khí hỗ trợ	Học dựa trên tình huống
Nội khoa	1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tim mạch: Tăng huyết áp; Hội chứng mạch vành cấp; Mạch vành mạn ổn định; Suy tim; Rối loạn nhịp nguy hiểm; Bệnh lý van tim, nhận biết và xử trí trường hợp phù phổi cấp 2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiêu hóa: Xơ gan; Loét dạ dày tá tràng; Viêm tụy cấp; Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng; Xuất huyết tiêu hóa dưới; Viêm dạ dày HP (+); Tiêu chảy cấp; Trào ngược dạ dày-thực quản 3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội hô hấp: Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới; Giãn phế quản; Ho ra máu; Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Hen phế quản 4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội thần kinh: Động kinh; Viêm màng não mủ; Đột quỵ thiếu máu não; Đột quỵ xuất huyết não tự phát	Học dựa trên tình huống

	<p>5. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiết thận: Đái tháo đường; Basedow; Suy giáp; Hội chứng thận hư; Nhiễm trùng tiểu; Hạ đường huyết; Viêm cầu thận cấp; Bệnh lý tuyến giáp (bao gồm Basedow, Suy giáp...); hôn mê do tiểu đường, bệnh lý tuyến thượng thận</p> <p>6. Truyền nhiễm: Chẩn đoán và điều trị bệnh COVID-19, những kiến thức cơ bản hậu COVID-19 và người mắc bệnh dịch mới nổi, Viêm màng não mủ.</p>	
Ngoại Khoa	<p>1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tổng quát: Bệnh lý gan, mật, tụy, lách; xử trí vết thương tim, phổi; chấn thương vết thương bụng, xuất huyết tiêu hóa, xuất huyết nội, cấp cứu bụng ngoại khoa; tiếp cận bệnh lý cận bướu giáp, bệnh lý mạch máu; Tràn dịch, tràn khí màng phổi; hiểu biết một số vấn đề về bệnh lý ung thư và kế hoạch điều trị</p> <p>2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Chấn thương chỉnh hình: Phẫu thuật thương tích, xử trí vết thương phần mềm các cơ quan vận động, Nắn - bó bột, Chẩn đoán, điều trị các loại gãy xương đơn giản, bệnh lý gân cơ đơn giản (ngón tay cò súng, Dequervain, hội chứng ống cổ tay...).</p> <p>3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại thần kinh: chấn thương thần kinh trong máu tụ nội sọ, chấn thương cột sống và chấn thương thần kinh ngoại biên.</p> <p>4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại niệu: Sinh lý bệnh, chẩn đoán và điều trị sỏi niệu, Chẩn đoán và điều trị bướu tiền liệt tuyến, Nhiễm khuẩn đường tiết niệu và cấp cứu niệu khoa, Chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu.</p> <p>5. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tiêu hóa: Viêm ruột thừa cấp, Viêm phúc mạc do viêm ruột thừa vỡ, Viêm phúc mạc do thủng dạ dày, Thoát vị bẹn, Trĩ.</p>	Học dựa trên tình huống
Sản phụ khoa	<p>1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Sản khoa: Quản lý thai kỳ - thực hiện khám thai đầy đủ 9 bước; Phân loại thai kỳ nguy cơ cao; Theo dõi chuyển dạ sinh thường; Chẩn đoán chuyển dạ bất thường; Phòng ngừa các tai biến sản khoa thường gặp (Băng huyết sau sinh; Tiền sản giật - sản giật; Vỡ tử cung; Nhiễm khuẩn hậu sản, hậu phẫu,...), Đờ sanh thường ngôi chỏm; Cắt may tầng sinh</p>	Học dựa trên tình huống

	<p>môn; Hồi sức sơ sinh ban đầu.</p> <p>2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Phụ khoa - Kế hoạch hóa gia đình: Xuất huyết tử cung bất thường (AUB); Sảy thai; U xơ tử cung; U buồng trứng; Viêm sinh dục; Tầm soát và phát hiện sớm ung thư cổ tử cung; Phá thai nội khoa; Thai ngoài tử cung; Viêm vùng chậu, áp xe phần phụ; Tư vấn các phương pháp ngừa thai; Khám và tầm soát ung thư vú.</p>	
Nhi Khoa	<p>1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhi: Viêm hô hấp trên; Viêm tiểu phế quản; Viêm phổi; Suyễn</p> <p>2. Khám, đánh giá và phân loại trẻ sơ sinh; vàng da sơ sinh; Sơ sinh non tháng; Nhiễm trùng sơ sinh; Suy hô hấp cấp ở trẻ sơ sinh</p> <p>3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhi; Sốt xuất huyết; Bệnh tay chân miệng; Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương; Quai bị; Thủy đậu</p> <p>4. Lọc bệnh cấp cứu trẻ em</p> <p>5. Các bệnh lý tiêu hóa thường gặp</p> <p>6. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh tim bẩm sinh, suy tim</p>	Học dựa trên tình huống
Tai Mũi Họng	Chẩn đoán, điều trị chăm sóc bệnh nhân: Viêm tai giữa; Viêm mũi dị ứng; Viêm xoang; Viêm họng; Viêm amidan, Viêm thanh quản, Kỹ năng làm thuốc tai.	Học dựa trên tình huống
Da liễu	Chẩn đoán, điều trị chăm sóc bệnh nhân: Mụn nhọt; Mề đay, Vẩy nến; Viêm da cơ địa; Bệnh zona thần kinh.	Học dựa trên tình huống

B. Thực hành

Người thực hành đi luân phiên các chuyên khoa: Hồi sức cấp cứu; Nội; Ngoại; Sản phụ khoa; Nhi; Tai Mũi Họng...

Trưởng khoa phân công:

- Cho người thực hành một số giường bệnh để theo dõi. Người thực hành báo cáo ca bệnh mỗi ngày tại giường bệnh cho người hướng dẫn thực hành phụ trách người bệnh. Bác sĩ điều trị sẽ giảng dạy và phản hồi tại giường bệnh mỗi ngày.

- Bác sĩ hướng dẫn thực hành của khoa theo dõi quá trình học tập của người thực hành.

- Người thực hành tham gia trực theo quy định của Bệnh viện trong suốt thời gian học.

- Người thực hành thực hiện tất cả các hoạt động nghề nghiệp trong mục tiêu học tập, trên các bệnh lý và các thủ thuật cơ bản đã nêu ra ở trên, dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

Bảng 1: Danh mục kỹ thuật chuyên môn áp dụng cho Bác sỹ y khoa

STT	THỦ THUẬT	CHỈ TIÊU
1	Thở oxy	10
2	Chỉ định và chăm sóc người bệnh thở máy	1
3	Kỹ thuật phun khí dung	2
4	Kỹ thuật sử dụng bình hít định liều có hoặc không kèm buồng đệm	2
5	Đặt nội khí quản	1
6	Băng ép, garo cầm máu	2
7	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	2
8	Bất động cột sống cổ bằng nẹp cứng	2
9	Vận chuyển người bệnh an toàn	2
10	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	1
11	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	1
12	Chọc dò dịch màng phổi, chọc hút khí màng phổi	1
13	Đặt catheter tĩnh mạch	1
14	Truyền máu và các chế phẩm máu	1
15	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	5
16	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	1
17	Cắt và khâu tầng sinh môn	1
18	Khám thai	5
19	Bóc nang tuyến Bartholin	1
20	Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	1
21	Khâu phục hồi rách cổ tử cung, âm đạo	1
22	Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung	2
23	Khám phụ khoa	5
24	Làm thuốc âm đạo	5

25	Cắt u vú lành tính	1
26	Theo dõi nhịp tim thai và cơn gò tử cung bằng monitor sản khoa	1
27	Xử trí tích giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ đẻ	2
28	Kiểm soát tử cung	5
29	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn	1
30	Khám sơ sinh	2
31	Chăm sóc rốn sơ sinh	2
32	Khâu vết thương phần mềm dài < 10 cm và > 10 cm	1
33	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	1
34	Băng bó vết thương	5
35	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	5
36	Chăm sóc lỗ mở khí quản	1
37	Chăm sóc ống nội khí quản	1
38	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	1
39	Đặt ống thông dạ dày	1
40	Rửa dạ dày cấp cứu	1
41	Thụt tháo	2
42	Thông tiểu	2
43	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	2
44	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu	2
45	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	2
46	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm insulin	2
47	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	1
48	Sơ cứu vết thương vùng hàm mặt	1
49	Cầm máu mũi bằng merocel	1
50	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	1
51	Cắt chỉ khâu da	5
52	Khám bệnh nhân bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng	1
53	Cấp cứu người bệnh tự sát	1
54	Xử trí người bệnh kích động	1
55	Xử trí trạng thái bồn chồn bất an do thuốc hướng thần	1
56	Xử trí trạng thái sảng rượu	1
57	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	1

58	Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần	1
59	Cắt chỉ sau phẫu thuật	5
60	Băng bó vết thương	5
61	Băng ép bất động sơ cứu rấn cắn	1
62	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	2
63	Test dưới da với thuốc	5
64	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	5
65	Thay băng vết mổ	5
66	Thay băng, cắt chỉ	5
67	Theo dõi độ bão hòa ô xy (SPO2)	5
68	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy	5
69	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	5
70	Tiêm bắp thịt	5
71	Tiêm dưới da	5
72	Tiêm trong da	5
73	Tiêm truyền thuốc	5
74	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	10
75	Truyền dịch thường quy	5
76	Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh	10
77	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	10
78	Xoa bóp lưng, chân	10
79	Xử lý tại chỗ kỳ đầu tổn thương bỏng	5
80	Thực hiện các kỹ thuật trong phạm vi chuyên môn của thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo thực tế tại Bệnh viện.	

PHỤ LỤC 2
KIẾN THỨC PHÁP LUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH; QUY CHẾ; ĐẠO ĐỨC HÀNH NGHỀ; KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVQĐY ngày tháng năm 2024 của
 Bệnh viện quân dân y Đồng Tháp)

STT	NỘI DUNG
I.	Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Bài 1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp học thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh .
Bài 2	Quy chế chuyên môn: quy chế cấp cứu, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án; quy chế sử dụng thuốc; quy chế hội chẩn; quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và nội trú; quy chế an toàn chuyên viện...
Bài 3	Quy định về bảo hiểm y tế
Bài 4	Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
II.	Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh
Bài 5	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả: - Văn hóa ứng xử trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
Bài 6	Y học chứng cứ
Bài 7	Kiểm soát nhiễm khuẩn
Bài 8	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa
Bài 9	Triển khai phác đồ điều trị của Bộ Y tế

**NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI
VỚI CHỨC DANH Y SỸ ĐA KHOA ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP
HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**

(kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVQDYY ngày tháng năm 2024 của
Bệnh viện quân dân y Đồng Tháp)

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo: Y sỹ đa khoa
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề.
- Có đơn đề nghị xin thực hành tại Bệnh viện quân dân y.

2. Năng lực và yêu cầu đối với người thực hành:

- Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, lấy người bệnh làm trung tâm.

- Đảm bảo sức khỏe bản thân để cung cấp dịch vụ y tế hiệu quả.
- Tổ chức làm việc hiệu quả.
- Lập kế hoạch học tập, tham gia vào các hoạt động khoa học.
- Làm việc nhóm để mang lại kết quả chăm sóc tốt nhất cho người bệnh.
- Giao tiếp tốt và hiệu quả với người bệnh và người thân, đồng nghiệp và cộng đồng.

- Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.

- Trung thực báo cáo những sai sót (nếu có) của bản thân trong thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Kết thúc thời gian thực hành người thực hành cần đạt được:

* Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thông thường ở tuyến cơ sở.

- Sử dụng và bảo quản dụng cụ, thiết bị y tế.

- Chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

* Năng lực chuyên môn:

- Thực hiện được một số kỹ năng sơ cứu ban đầu.

- Thực hiện công tác điều dưỡng cơ bản tại phòng khám, điều trị.

- Chăm sóc và giáo dục sức khỏe ban đầu ở cộng đồng.

3. Đối với người hướng dẫn thực hành:

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.

- Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo đúng phạm vi hoạt động chuyên môn và nội quy của Bệnh viện.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

- Theo dõi, kiểm tra và nhận xét đánh giá kết quả thực hành của người thực hành theo sự phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét.

4. Đối với cơ sở hướng dẫn thực hành:

- Quản lý, giám sát hoạt động hướng dẫn thực hành tại đơn vị.
- Báo cáo về Sở Y tế thông tin người thực hành theo đúng quy định.
- Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

5. Thời gian, nội dung thực hành đáp ứng yêu cầu cấp giấy phép hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ:

5.1. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Y sỹ đa khoa là 09 tháng được phân bổ như sau:

Số TT	Thực hành chuyên khoa	Thời gian	Ghi chú
1	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và Chống độc	03 tháng	
2	Khoa Nội-Nhiễm	02 tháng	
3	Khoa Ngoại tổng hợp	1,5 tháng	
4	Khoa Phụ sản-Nhi	01 tháng	
5	Khoa Nhi	01 tháng	HĐ.BV ĐKĐT
6	Chuyên Khoa Khác (Tai Mũi Họng...)	02 tuần	
Tổng thời gian		09 tháng	

5.2 Trong quá trình thực hành người thực hành được lồng ghép các buổi lý thuyết nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về Khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.(Phụ lục 1)

5.3 Học viên phải tham dự >90% tổng thời lượng chương trình.

5.4 Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do sức khỏe hoặc vì các lý do bất khả kháng khác, người thực hành được hướng dẫn thực hiện thủ tục xin bảo lưu kết quả thực hành (theo quy định tại Điều 4 Nghị Định 96/2023/CP-NĐ).

6. Nội dung

6.1 Lý thuyết

STT	Nhóm bệnh	Các bệnh thường gặp
1	Các bệnh cấp cứu	Sốt cao, sốt co giật
		Con hen phế quản nặng
		Con tăng huyết áp
		Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		Sốc phản vệ
		Suy hô hấp cấp
		Xuất huyết tiêu hóa
		Say nắng, say nóng
		Sốt xuất huyết
2	Hệ hô hấp	Viêm mũi xoang
		Viêm họng cấp, mạn tính
		Viêm phế quản
		Hen phế quản
3	Tuần hoàn	Tăng huyết áp
4	Hệ tiêu hóa	Hội chứng lỵ
		Hội chứng ruột kích thích
		Viêm gan cấp, mạn tính
		Viêm dạ dày
		Loét dạ dày – hành tá tràng
		Viêm đại tràng cấp, mạn tính
5	Hệ tiết niệu	Viêm đường tiết niệu
		Sỏi tiết niệu
6	Ngoại khoa	Viêm ruột thừa
		Lòng ruột
		Sỏi mật
		Viêm phúc mạc
		Thoát vị bẹn
		Vết thương phần mềm
		Chấn thương bụng

		Sỏi thận
		Gãy xương các loại
8	Nhi khoa	Viêm phổi
		Sốt xuất huyết
		Tiêu chảy cấp
		Thủy đậu
		Bệnh tay chân miệng
9	Da liễu	Mụn nhọt
		Mề đay
		Vảy nến
		Viêm da cơ địa
		Bệnh Zona thần kinh
10	Sản khoa	Khám, chẩn đoán, tư vấn thai nghén trong 3 tháng đầu thai kỳ
		Theo dõi, đánh giá chuyển dạ đẻ thường
		Theo dõi, đánh giá chuyển dạ bệnh lý
		Thai ngoài tử cung
		Viêm phần phụ

Phương pháp dạy học: mô phỏng, học dựa trên tình huống, dạy học bên giường bệnh.

6.2 Thực hành

Người thực hành đi luân phiên các khoa: Hồi sức cấp cứu; Nội; Ngoại; Sản phụ khoa; Nhi; Tai Mũi Họng...

- Thực hành các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của Y sỹ quy định tại phụ lục số X Thông tư số 32/2023/TT-BYT về việc quy định một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành tham gia trực theo quy định của Bệnh viện trong suốt thời gian học.

PHỤ LỤC 1
KIẾN THỨC PHÁP LUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH; QUY CHẾ; ĐẠO ĐỨC HÀNH NGHỀ; KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

*(kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVQDYY ngày tháng năm 2024 của
Bệnh viện quân dân y Đồng Tháp)*

STT	NỘI DUNG
I.	Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Bài 1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp học thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh .
Bài 2	Quy chế chuyên môn: quy chế cấp cứu, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án; quy chế sử dụng thuốc; quy chế hội chẩn; quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và nội trú; quy chế an toàn chuyên viện...
Bài 3	Quy định về bảo hiểm y tế
Bài 4	Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
II.	Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh
Bài 5	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả: - Văn hóa ứng xử trong thực hành chăm sóc sức khỏe.
Bài 6	Y học chứng cứ
Bài 7	Kiểm soát nhiễm khuẩn
Bài 8	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa
Bài 9	Triển khai phác đồ điều trị của Bộ Y tế